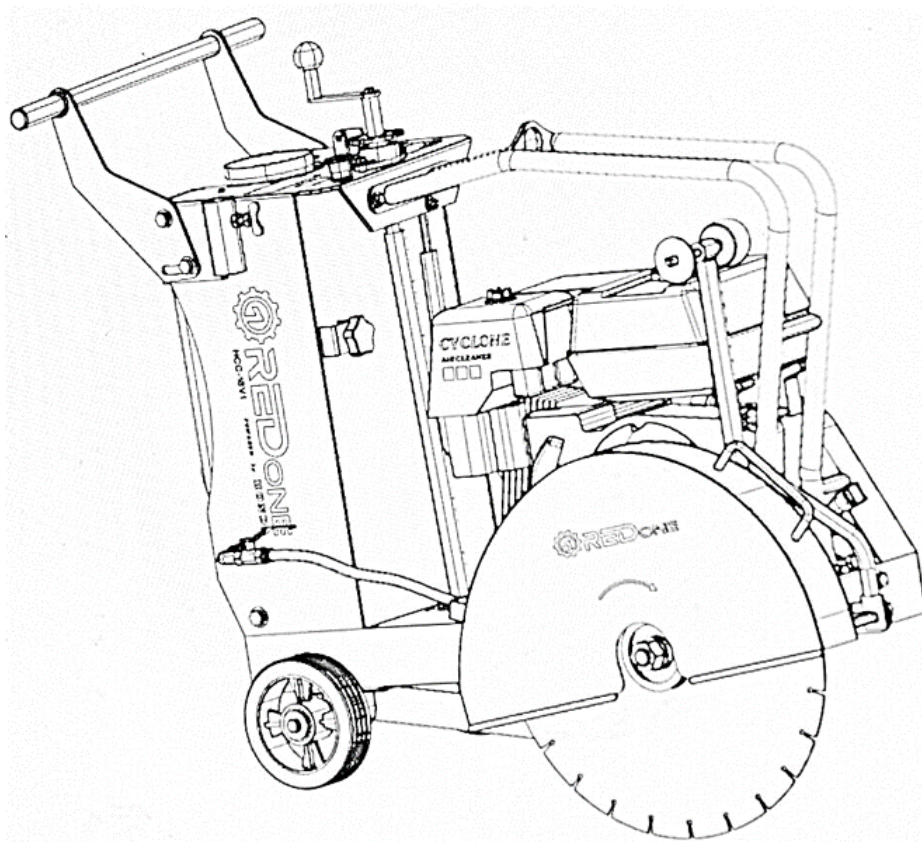




# HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

## MÁY CẮT BÊ TÔNG HCC-18



# NỘI DUNG

1. GIỚI THIỆU .....	1
2. TỔNG QUAN VỀ MÁY .....	1
3. THÔNG TIN AN TOÀN QUAN TRỌNG.....	2
4. CÁC NHÃN CẢNH BÁO AN TOÀN .....	2
4.1 Cảnh báo chung	2
4.2 An toàn khi tiếp nhiên liệu	3
4.3 An toàn về vị trí và thông gió	3
4.4 An toàn trước khi khởi động	3
4.5 An toàn trong khi vận hành	3
4.6 An toàn khi nâng hạ máy	4
4.7 An toàn khi vận chuyển và lưu kho	5
4.8 An toàn khi bảo trì máy	5
4.9 Vị trí dán nhãn	6
4.10 Danh mục nhãn dán	7
4.11 Mô tả các ký hiệu được sử dụng trên nhãn cảnh báo	8
5. TỔNG QUAN .....	9
6. THÔNG SỐ KỸ THUẬT .....	11
7. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH MÁY .....	12
7.1 Nhốt động cơ	12
7.2 Nhiên liệu	12
7.3 Thùng chứa nước	12
7.4 Dây đai (dây cu roa)	13
7.5 Nâng/hạ máy	13
7.6 Cách điều chỉnh chiều sâu cắt	14
7.7 Cách lắp lưỡi cắt	15
7.8 Công tắc dừng máy	15
8. VẬN HÀNH .....	16
8.1 Cách khởi động máy	16
8.2 Vận hành	17
8.3 Sau khi vận hành	18
9. DỪNG MÁY .....	19
10. VẬN CHUYỂN .....	20
10.1 Xếp dỡ máy	20
10.2 An toàn khi vận chuyển	20
11. LƯU KHO .....	20
12. KIỂM TRA & ĐIỀU CHỈNH .....	21
12.1 Lịch bảo dưỡng định kỳ	21
12.2 Tra mỡ	22
13. CÁC SỰ CỐ THƯỜNG GẶP .....	23
13.1 Động cơ	23
13.2 Khung cắt	24

## 1. GIỚI THIỆU

- Sổ tay hướng dẫn này mô tả các phương pháp thích hợp để sử dụng MÁY CẮT BÊ TÔNG, cũng như các bước kiểm tra và bảo trì đơn giản. Hãy nhớ đọc hướng dẫn sử dụng này trước khi vận hành để tận dụng tối đa hiệu suất tuyệt vời của máy này cũng như cải thiện hoạt động của bạn và thực hiện công việc kỹ thuật một cách hiệu quả.
- Sau khi đọc sách hướng dẫn này, hãy cất giữ ở nơi thuận tiện để dễ tham khảo.
- Để biết chi tiết về động cơ của máy này, hãy xem hướng dẫn sử dụng riêng.
- Nếu có thắc mắc về các bộ phận sửa chữa, danh sách bộ phận, hướng dẫn bảo trì và sửa chữa, vui lòng liên hệ với cửa hàng nơi bạn mua sản phẩm, văn phòng bán hàng của chúng tôi.

Các hình minh họa trong sách hướng dẫn này có thể khác một chút so với máy bạn thực sự mua do những thay đổi về thiết kế.

## 2. TỔNG QUAN VỀ MÁY

### Ứng dụng

Máy cắt bê tông được sử dụng để cắt mặt đường bê tông hoặc nhựa đường bằng lưỡi cắt được gắn trên trục của nó. Vui lòng chọn loại máy theo độ sâu cắt, sau đó chọn lưỡi cắt thích hợp để phù hợp với tình trạng hiện tại, chẳng hạn như tuổi vật liệu, có cốt thép trong bê tông hay không.

### Cảnh báo về các ứng dụng và kỹ thuật không chính xác

Vui lòng chỉ sử dụng máy này để cắt bê tông thường, bê tông cốt thép và nhựa đường. Không cắt trầm tích, vì nó sẽ bay thành từng mảnh và gây thương tích cho người xung quanh máy.

Máy cắt này chỉ có thể được trang bị lưỡi kim cương. Không gắn lưỡi nhựa trên máy này. Vui lòng đổ nước vào thùng chứa trước khi cắt ngoài trừ sử dụng lưỡi cắt loại khô, vì lưỡi cắt hoặc mảnh vụn của lưỡi cắt sẽ kết dính lại thành từng mảnh.

Không sử dụng máy này ở trạng thái bạn đã quay nhiều hơn số vòng phù hợp với lưỡi cắt, vì lưỡi cắt hoặc mảnh vụn của lưỡi cắt sẽ bị dính lại thành từng mảnh.

Không sử dụng máy này ở nơi không ổn định hoặc trên mặt đất gồ ghề vì lưỡi cắt hoặc mảnh vụn của lưỡi cắt có thể sẽ hư hỏng. Không sử dụng máy này để cắt bê tông sản phẩm thứ cấp.

### Cấu trúc

Động cơ của Máy cắt bê tông được cố định trên đế thân chính và truyền lực đến trục cắt bằng đai có gân. Cách điều chỉnh độ căng đai gân làm cho động cơ bị trượt.

Nắp che đai, thanh dẫn hướng tay cầm, tay cầm để nâng lưỡi cắt và nắp lưỡi cắt có thể tháo lắp dễ dàng được gắn trên thân máy.

Độ sâu cắt được điều chỉnh bằng tay cầm xoay để nâng lưỡi cắt thông qua tay cầm.

Cách di chuyển của máy là đẩy máy trực tiếp.


### Nguồn truyền động





Động cơ xăng làm mát bằng không khí được lắp trên Máy cắt bê tông làm nguồn động lực. Puly - dây đai được gắn trên trục Động cơ để dẫn động trục cắt có mang lưỡi cắt.

Độ sâu cắt có thể được điều chỉnh khi thay đổi vị trí bánh trước bằng Tay cầm.

Cách điều khiển máy khi cắt là đẩy tay cầm.

### 3. THÔNG TIN AN TOÀN QUAN TRỌNG

Các ký hiệu hình tam giác  được sử dụng trong sách hướng dẫn này và trên đề can dán trên thân chính cho biết các mối nguy hiểm thường gặp. Hãy chắc chắn đọc và tuân thủ các cảnh báo được mô tả.

<b>! Nhãn cảnh báo chỉ ra mối nguy hiểm cho con người và thiết bị.</b>	
 <b>! DANGER</b>	Biểu thị một mối nguy hiểm cực độ. Nó thu hút sự chú ý đến một quy trình, phương pháp thực hành, tình trạng hoặc những thứ tương tự mà nếu không được thực hiện hoặc tuân thủ đúng cách có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
 <b>! WARNING</b>	Biểu thị một mối nguy hiểm. Nó thu hút sự chú ý đến một quy trình, phương pháp thực hành, tình trạng hoặc những thứ tương tự mà nếu không được thực hiện hoặc tuân thủ đúng cách có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
 <b>! CAUTION</b>	Biểu thị một mối nguy hiểm. Nó thu hút sự chú ý đến một quy trình, thực hành, điều kiện hoặc những thứ tương tự mà nếu không được thực hiện hoặc tuân thủ đúng cách có thể gây thương tích cho con người và có thể làm hỏng hoặc phá hủy sản phẩm.
 <b>CAUTION (without at !)</b>	Việc không tuân theo hướng dẫn có thể dẫn đến thiệt hại về tài sản.

### 4. CÁC NHÃN CẢNH BÁO AN TOÀN

#### 4.1 Cảnh báo chung

##### **! WARNING**

- Không vận hành với máy này khi:
  - \* Bạn mệt mỏi hoặc ốm và cảm thấy không khỏe,
  - \* Bạn đã dùng thuốc,
  - \* Bạn đã uống rượu,



##### **! CAUTION**

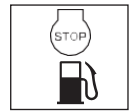
- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng này và xử lý máy như mô tả để bạn có thể vận hành an toàn.
- Để biết chi tiết về động cơ, hãy tham khảo sách hướng dẫn sử dụng riêng cho động cơ.
- Đảm bảo bạn hiểu rõ về cấu tạo và hoạt động của máy.
- Vui lòng kiểm tra từng bộ phận trước khi vận hành và thực hiện kiểm tra và căn chỉnh theo lịch trình thường xuyên.
- Để vận hành an toàn, luôn mặc quần áo bảo hộ (mũ bảo hiểm, kính bảo hộ, giày bảo hộ, nút bịt tai, v.v.) và quần áo làm việc phù hợp.
- Vui lòng đeo thiết bị bảo vệ thính giác (thiết bị chống ồn bằng bịt tai hoặc nút bịt tai) bằng mọi cách.
- Luôn kiểm tra máy để đảm bảo máy hoạt động bình thường trước khi bắt đầu vận hành.
- Các nhãn dán trên thân máy (phương pháp vận hành, nhãn cảnh báo, v.v.) rất quan trọng để đảm bảo an toàn. Giữ thân máy sạch sẽ để luôn có thể đọc được. Nếu bất kỳ đề can nào không thể đọc được, hãy thay nó bằng một đề can mới.
- Sẽ rất nguy hiểm nếu trẻ em tiếp xúc với máy. Hãy hết sức cẩn thận về cách thức và nơi cất giữ máy.
- Trước khi thực hiện bất kỳ hoạt động bảo trì nào, hãy nhớ tắt động cơ.
- HVPP không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với các tai nạn hoặc sự cố xảy ra do không sử dụng phụ tùng chính hãng hoặc máy đã bị sửa đổi không theo nguyên bản.



 **DANGER**

**4.2 An toàn khi châm nhiên liệu**

- Luôn châm nhiên liệu ở nơi thông thoáng.
- Đảm bảo dừng động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội rồi mới châm nhiên liệu.
- Chọn khu vực bề mặt phẳng không có vật liệu dễ cháy xung quanh để tiếp nhiên liệu. Hãy cẩn thận để không làm đổ nhiên liệu. Lau sạch nếu có bất kỳ sự cố tràn nào.
- Không bao giờ đốt lửa gần máy trong khi tiếp nhiên liệu. (Đặc biệt, hãy cẩn thận về việc hút thuốc.)
- Nếu bạn đổ đầy dầu vào của bình nhiên liệu, nhiên liệu có thể tràn ra khỏi bình và điều này trở nên nguy hiểm
- Sau khi tiếp nhiên liệu, vặn chặt nắp bình xăng.



**4.3 An toàn về vị trí và thông gió**

 **DANGER**

- Không chạy máy ở nơi không thông thoáng, chẳng hạn như trong nhà hoặc bên trong đường hầm. Khí thải từ động cơ có chứa các loại khí độc hại như carbon monoxide và rất nguy hiểm.
- Không vận hành máy gần ngọn lửa trần.



**4.4 An toàn trước khi khởi động**

 **CAUTION**

- Kiểm tra tình trạng bị nới lỏng của từng bộ phận. Nguyên nhân lớn nhất là không nghĩ đến việc ốc vít bị lỏng do rung động. Siết chặt vít tốt.
- Xác nhận rằng lưới cắt không có hiện tượng bất thường như biến dạng lưới hoặc nứt.
- Nếu máy không chạy quá 3 tháng, hãy đảm bảo khởi động ở tốc độ thấp sau vài phút (3~5 phút) để làm nóng hoàn toàn để tránh hiện tượng đóng cặn xăng ở bình xăng con.

**4.5 An toàn khi vận hành**

 **CAUTION**

- Khi khởi động và vận hành máy, hãy xác nhận rằng những người xung quanh và vật cản đều an toàn.
- Luôn chú ý đến chỗ đứng và vận hành ở vị trí dễ dàng để giữ cho máy của bạn được cân bằng tốt.
- Cẩn thận không chạm vào bộ pô lửa và thân động cơ vì nó sẽ nóng khi vận hành hoặc ngay sau khi vận hành.
- Hãy ngừng vận hành ngay lập tức bất cứ khi nào máy của bạn gặp trục trặc hoặc bạn nhận thấy bất kỳ điều bất thường nào.
- Đảm bảo không để máy cắt có lưới cắt ở chế độ chờ khi làm việc.
- Đảm bảo tắt động cơ trước khi rời khỏi máy. Đồng thời tắt động cơ để vận chuyển máy và khóa nhiên liệu.
- Luôn tuân thủ việc gắn nắp che lưới cắt khi vận hành.
- Vì động cơ quay lưới cắt khi khởi động nên hãy cẩn thận. Đặc biệt không được đưa chân lại gần.
- Hãy cẩn thận để không cuộn tay hoặc quần áo vào bên trong vỏ che dây đai.



**! DANGER**

Biện pháp an toàn ở khu vực nghiêng

Khi bạn sử dụng máy trên khu vực nghiêng, sẽ có nhiều rủi ro khác nhau. Hãy tuân thủ chặt chẽ các biện pháp an toàn sau đây ở mức tối thiểu và cố gắng duy trì sự an toàn hơn nữa. Khi bạn không thể có được sự an toàn, thì không nên sử dụng nó.

- Không để máy ở nơi nghiêng. Có nguy cơ gây ra tai nạn nghiêm trọng khi máy bắt đầu di chuyển bất ngờ.
- Ở khu vực nghiêng, hãy nắm chặt tay lái và không bao giờ rời tay khỏi máy. Máy bắt đầu di chuyển theo trọng lượng tại thời điểm bạn buông tay ra và có nguy cơ gây ra tai nạn nghiêm trọng.
- Khi vận hành ở khu vực nghiêng, phải cố gắng đặt máy ở phần trên của sườn dốc và để máy hướng thẳng xuống phía dưới để tạo độ dốc và làm việc.
- Không để tay chạm vào lưới sắt khi đặt vật chặn bánh xe vì có nguy cơ

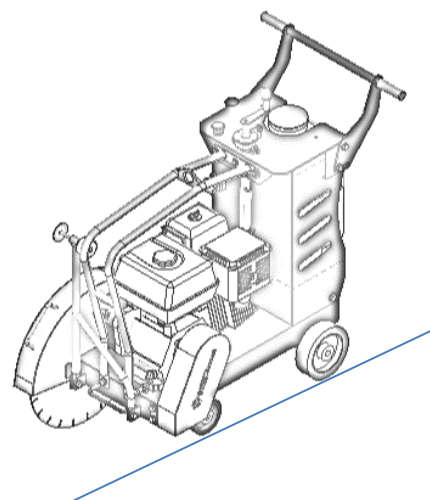
bị thương nặng. Hãy đặt vật chặn bánh xe từ phía không có lưới sắt của máy bằng mọi cách.

• Trong trường hợp dừng lại, khi có nước trong ngăn chứa nước, trọng tâm tăng lên và độ cân bằng kém đi. Ngay cả khi bạn đặt vật chặn bánh vào bánh trước vào thời điểm đó, việc bánh trước treo qua nút chặn bánh xe và bắt đầu chuyển động là rất nguy hiểm. Trong trường hợp này, hãy xả nước ra khỏi ngăn chứa nước bằng mọi cách.

• Khi mặt đường bị ướt ở khu vực nghiêng, bánh xe sẽ tự trượt tùy theo góc và ảnh hưởng sẽ không còn nữa. Bằng mọi cách phải dừng xe trên mặt đường khô ráo, khi dừng xe ở nơi nghiêng khi không cần thiết.

• Không thực hiện việc tháo lắp lưới sắt ở khu vực nghiêng vì rất nguy hiểm.

• Không được tiếp tục vượt dốc. Có nguy cơ máy bị lật hoặc lưới sắt bị hỏng sẽ gây ra tai nạn nghiêm trọng.



**4.6 An toàn khi nâng máy**

**! DANGER**

- Đảm bảo vận hành với dây treo của người có giấy phép cần cầu.
- Trước khi nâng, hãy kiểm tra xem các bộ phận khung ở vị trí cầu có bị hư hỏng hay không (đặc biệt là Móc nâng, v.v.) hoặc độ lỏng/thiếu vít và đảm bảo an toàn.
- Dừng động cơ tại thời điểm nâng và đóng khóa nhiên liệu.
- Sử dụng đủ sức bền của dây cáp.
- Công việc nâng chỉ sử dụng móc nâng một điểm và không nâng ở điểm khác (tay cầm).
- Không bao giờ đặt bất kỳ người hoặc động vật nào dưới máy nâng.
- Để đảm bảo an toàn, không nâng máy lên quá độ cao yêu cầu.



**! WARNING**

**4.7 An toàn khi vận chuyển và lưu kho**

- Dừng động cơ tại thời điểm vận chuyển.
- Thực hiện vận chuyển sau khi động cơ đã nguội hẳn.
- Bằng mọi cách phải xả hết nhiên liệu trước khi vận chuyển máy.
- Cố định máy tốt để không xô dịch và rơi xuống.

**4.8 An toàn khi bảo dưỡng**

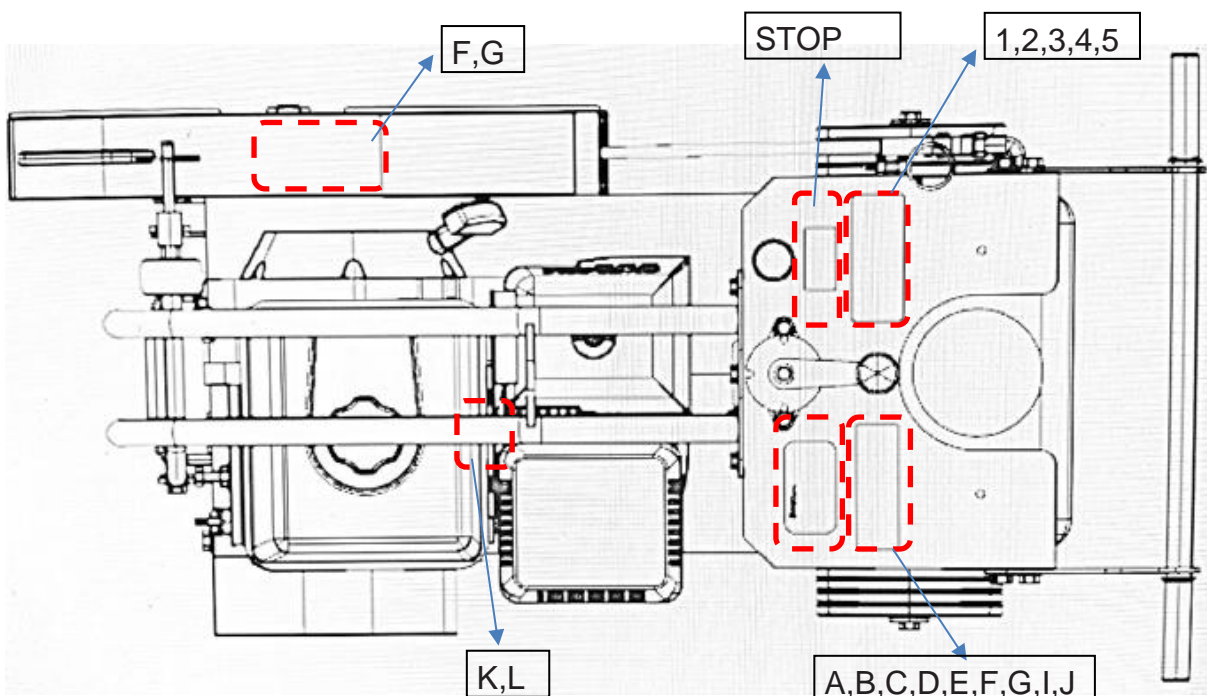
**! CAUTION**

- Luôn cần phải bảo trì phù hợp để vận hành an toàn và duy trì hiệu suất của máy. Hãy chú ý đầy đủ đến tình trạng của máy và duy trì tình trạng tốt. Đặc biệt việc bảo dưỡng không đúng bộ phận liên quan đến nâng hạ sẽ trở thành nguyên nhân gây ra tai nạn nghiêm trọng.
- Thực hiện công việc khi nhiệt độ máy giảm hẳn. Đặc biệt, bộ pô lửa trở nên có nhiệt độ cao và có nguy cơ tự cháy. Ngoài ra, hãy cẩn thận không để bản thân bị bỏng vì động cơ hoặc nhớt động cơ sẽ trở nên rất nóng.
- Thực hiện căn chỉnh kiểm tra trong trường hợp động cơ đã dừng bằng mọi cách. Có nguy cơ bị thương nặng khi bạn bị cuốn vào guồng.

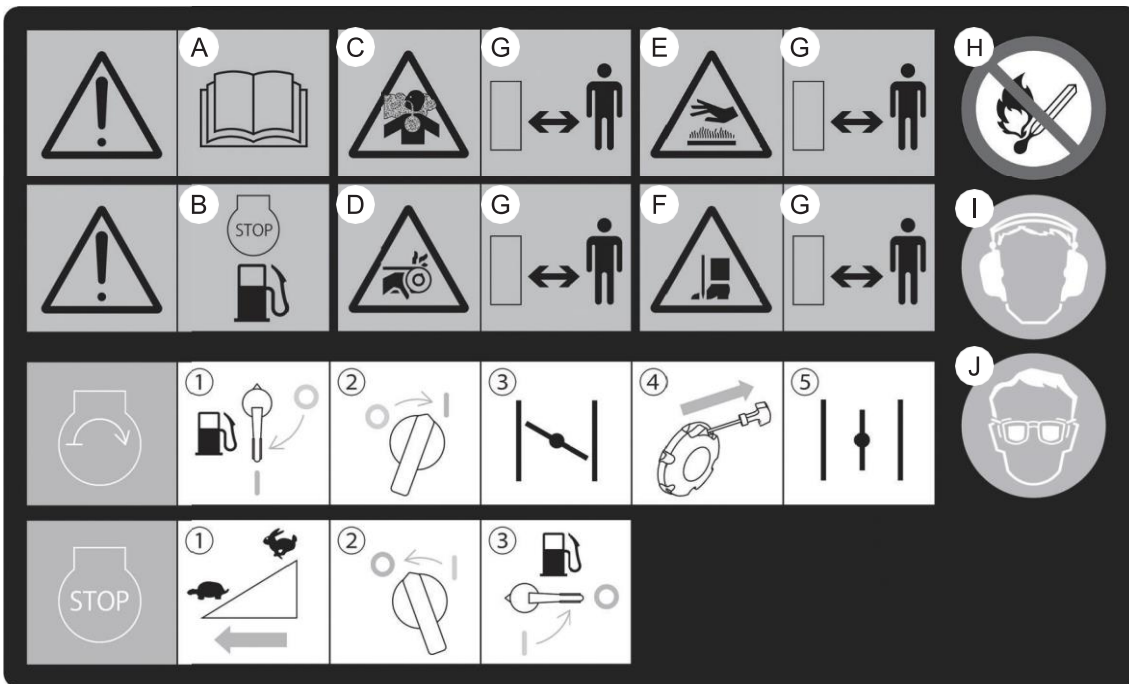
Sau khi thực hiện bảo trì, kiểm tra việc lắp đặt các bộ phận bảo vệ an toàn và an toàn của máy. Đặc biệt phải kiểm tra thật kỹ các bu lông, đai ốc.







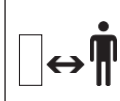





Khi bạn thực hiện bảo trì bằng cách tháo dỡ, hãy thường xuyên tham khảo hướng dẫn bảo trì và vận hành an toàn.

**4.9 Các vị trí dán nhãn**



#### 4.11 Mô tả các nhãn cảnh báo



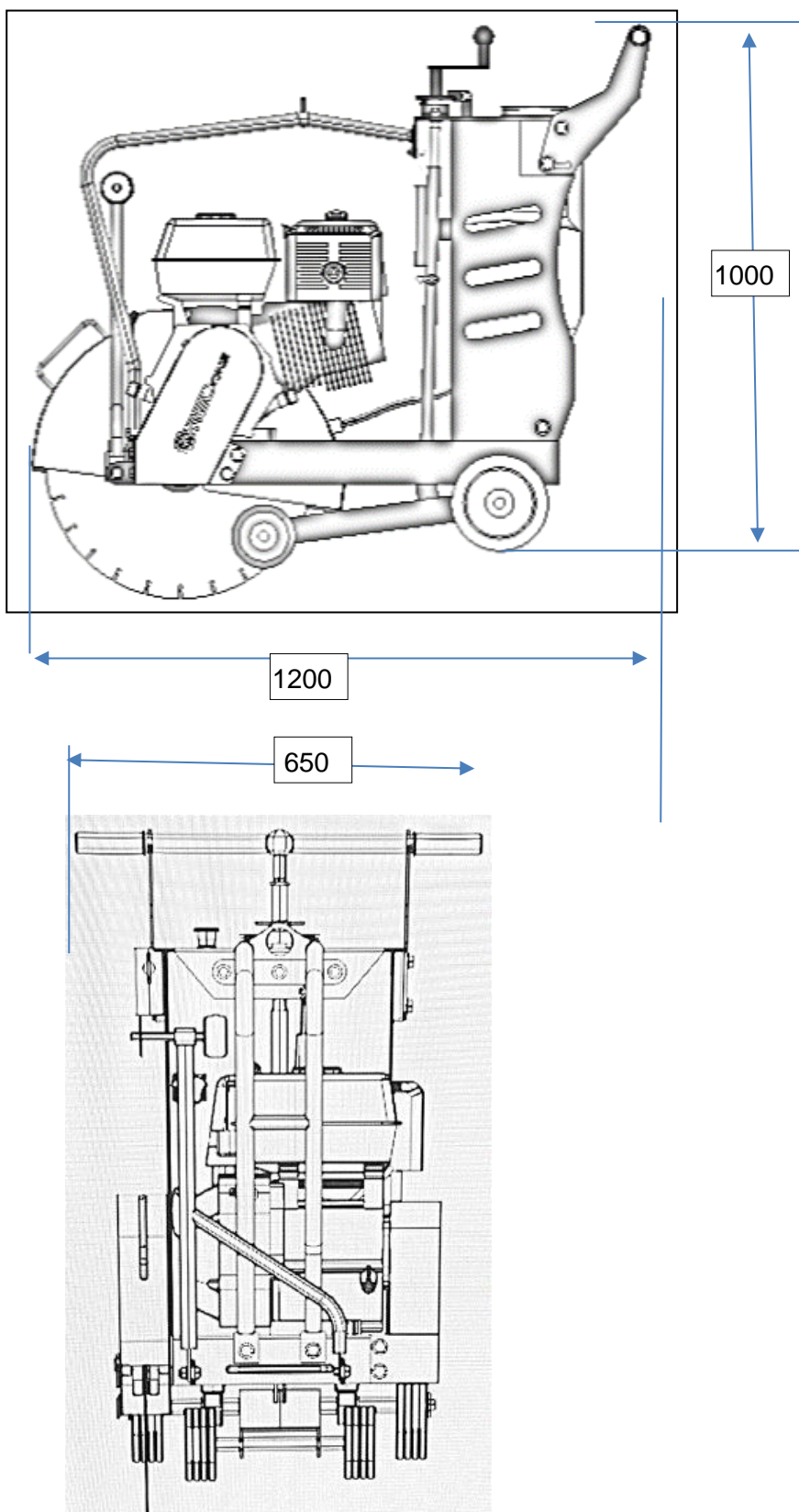
- A.  Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng. Luôn đọc kỹ hướng dẫn sử dụng và đảm bảo hiểu biết trước khi vận hành máy
- B.  Cảnh báo khi châm nhiên liệu. Khi châm nhiên liệu, luôn phải dừng máy.
- C.  Nguy hiểm: Ngộ độc khí thải carbon monoxide có thể xảy ra nếu hít phải khí thải. Không vận hành máy ở nơi thông gió kém.
- D.  Hãy cẩn thận để không bị vướng vào bộ phận đang quay. Đảm bảo động cơ đã dừng khi tháo nắp dây đai trong quá trình thay dây đai.
- E.  Hãy cẩn thận để không bị bỏng. Có thể xảy ra bỏng bất ngờ nếu bạn chạm vào các bộ phận nóng (động cơ, bộ giảm thanh, v.v.) trong khi vận hành hoặc ngay sau khi máy dừng.
- F.  Cảnh giác với nguy cơ lười cắt đâm vào chân bạn. Trong quá trình hoạt động, hãy chú ý đến đôi chân của bạn. Không đặt
- G.  Không đến gần các bộ phận nguy hiểm. Trong quá trình vận hành, không đến gần các bộ phận nóng và bộ phận quay.
- H.  Tránh lửa. Dừng động cơ khi châm nhiên liệu. Hỏa hoạn có thể xảy ra nếu ngọn lửa ở gần miệng bình chứa nhiên liệu.
- I.  Mang dụng cụ bảo vệ thính giác. Thanh, tránh đứng phía sau Thanh tay cầm.
- J.  Nguy cơ tổn thương thính giác do tiếng ồn. Luôn sử dụng nút bịt tai khi vận hành máy.
- K.  Mang dụng cụ bảo vệ mắt. Trong quá trình hoạt động, để bảo vệ mắt, hãy đeo kính bảo hộ.
- L.  Không đi dưới gầm máy nâng. Không để người hoặc động vật đi dưới máy nâng.



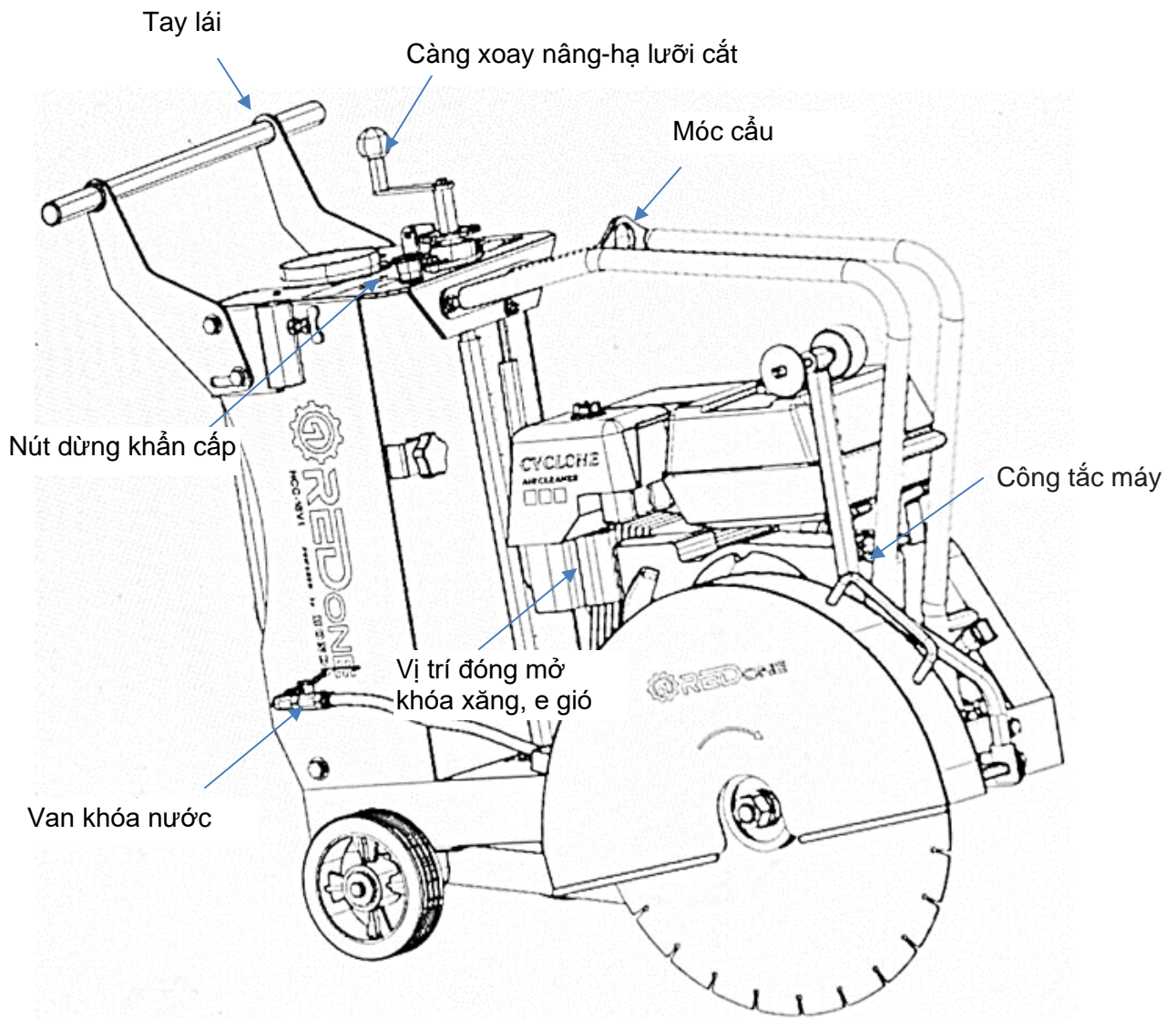
## 5. TỔNG QUAN

### 5.1 Kích thước (mm)

7



## 5.2 Vị trí điều khiển



## 6. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

### 6.1 Thân máy

Model		HCC-18V1	HCC-18V2
Động cơ		HONDA GX390	HONDA GX430
Kích thước (D x R x C)	mm	1200 x 600 x 1000	
Trọng lượng (Với 50% lượng nước trong thùng chứa)	kg	136	137
Kích thước lưới cắt và độ sâu cắt tối đa (Kích thước lỗ trục của lưới cắt Ø27)	inch	18	20
Hệ thống di chuyển		N/A	
Điều chỉnh chiều sâu cắt		Hệ thống vít nâng – hạ bằng tay	
Hệ thống làm mát lưới cắt		Kiểu li tâm (vung tóa)	
Dung tích thùng chứa nước	L	30	

※ Trọng lượng bao gồm trọng lượng máy, nhớt, 50% nhiên liệu và 50% nước.

### 6.2 Lưới cắt

Kích thước	Đường kính ngoài	Chiều sâu cắt tối đa
10in.	254mm	70mm
12in.	305mm	95mm
14in.	356mm	120mm
16in.	407mm	145mm
18in.	457mm	170mm

### 6.3 Động cơ

Nhãn hiệu		Honda	Honda
Model		GX390	GX430
Công suất lớn nhất	kW (PS)	8.7	9.6
		11.8	13
Hệ thống khởi động		Giật tay	Giật tay
Tốc độ động cơ	rpm	3600	3600
Dung tích bình nhiên liệu	L	6.1	6.1

※ Một vài thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

## 7. KIỂM TRA TRƯỚC KHI VẬN HÀNH

### ⚠ ! LƯU Ý

- Thực hiện căn chỉnh kiểm tra trong trường hợp động cơ đã dừng hẳn.
- Đặt máy ở nơi có bề mặt phẳng và cứng để giữ cho máy ổn định khi kiểm tra.

- Điểm kiểm tra trước khi vận hành xem "danh sách lịch trình kiểm tra từng bộ phận" được đề cập tại trang 21.

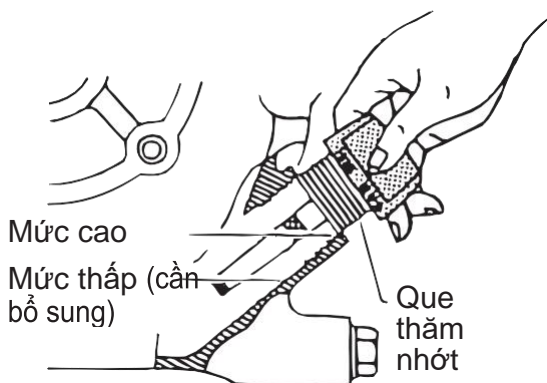
### 7.1 Nhớt (dầu) động cơ

Với động cơ được đặt nằm ngang, kiểm tra nhớt bằng que đo của động cơ.

Bổ sung thông qua cổng phụ khi cần thiết.

Sử dụng loại nhớt sau (10W-30 sẽ được sử dụng khi vận chuyển). (Hình 1)

Khi nó được sử dụng ở nhiệt độ bình thường, mức tiêu thụ của nó có xu hướng tăng lên. Chú ý thêm vào thời điểm kiểm tra hàng ngày. Về chất lượng nhớt, hãy đảm bảo sử dụng loại nhớt dành cho xe máy số cấp SE hoặc tốt hơn.



Nhiệt độ	Loại nhớt
Lớn hơn 25°C	SAE#30
10 ~ 25°C	SAE#30
10 ~ 0°C	SAE#30, #20
Nhỏ hơn 0°C	SAE#10

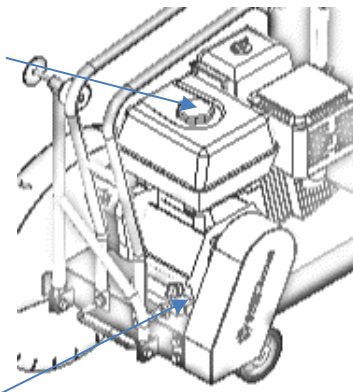
Hình. 1

### 7.2 Nhiên liệu

Sử dụng xăng không chì để bổ sung, hãy nhớ tắt động cơ và sử dụng bộ lọc được cung cấp tại cổng nạp.

Lau sạch nhiên liệu tràn ra. (Hình 2)

Vị trí châm nhiên liệu



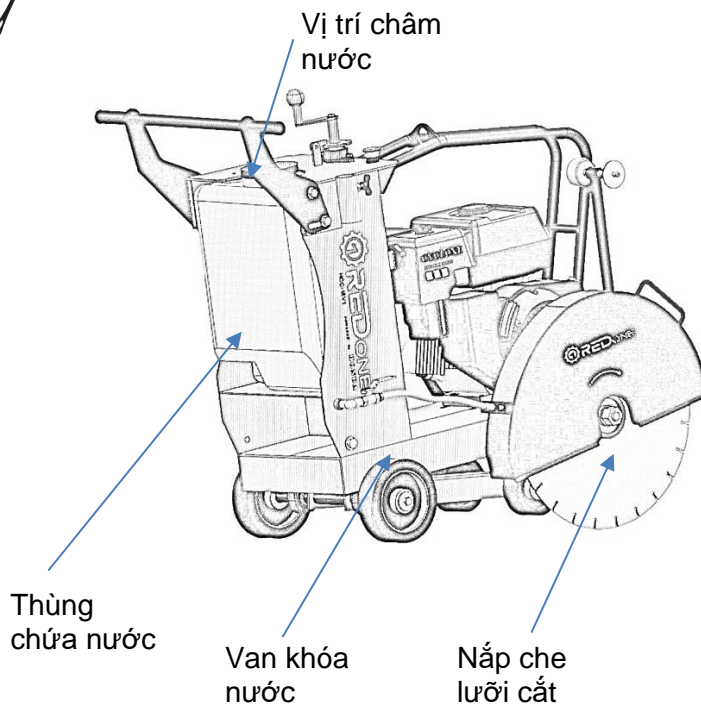
Vị trí châm nhớt

Hình. 2

### 7.3 Thùng chứa nước

Sử dụng bình chứa đầy nước.

Hãy chú ý đến mực nước. (Hình 3)



Hình. 3

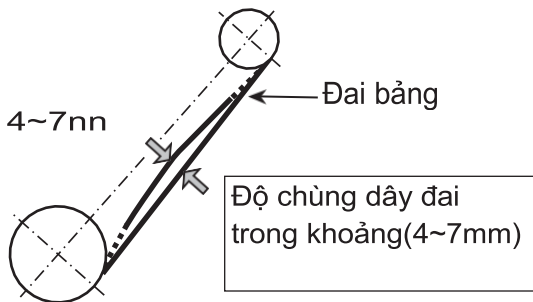
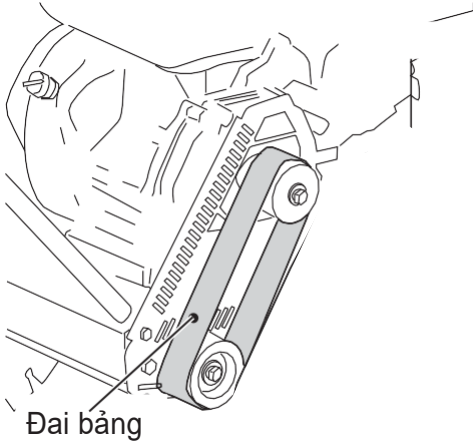
## 7.4 Dây đai

### ! LƯU Ý

Kiểm tra độ chặt của bu lông và đai ốc sau khi kiểm tra.

#### • Kiểm tra dây đai

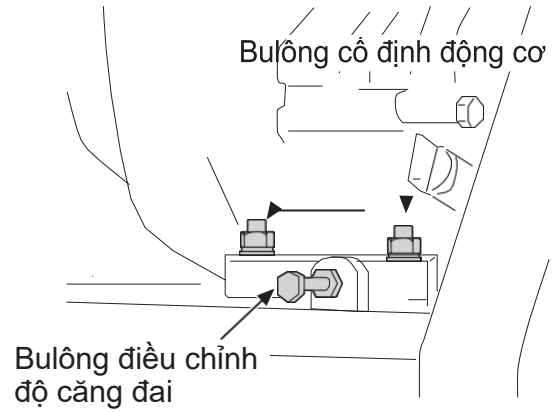
Kiểm tra dây đai giữa động cơ và trục lưỡi cắt xem có bị võng hoặc khiếm khuyết không. Lực căng là bình thường nếu độ chùng đai là 4 -7 mm khi ấn vào giữa dây đai. (Hình 2)



Hình. 4

#### • Cách điều chỉnh độ căng đai

1. Tháo 03 bulông nắp che dây đai và tháo rời nắp che ra ngoài. (Fig.4)
2. Nới lỏng 04 đai ốc cố định lưỡi cắt.
3. Xoay Bulông điều chỉnh độ căng đai theo chiều kim đồng hồ, độ căng đai sẽ tăng lên. (hình. 5)



Hình. 5

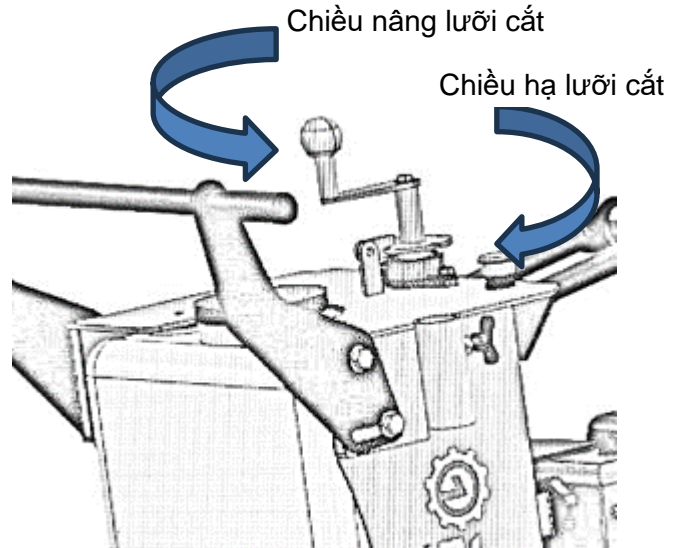
#### • Cách thay dây đai

1. Xoay “Điều chỉnh bu-lông và đai ốc của độ căng đai” ngược chiều kim đồng hồ để tháo đai dễ dàng.
2. Thay dây đai mới và điều chỉnh độ căng của đai như bên trên.

## 7.5 Nâng – hạ máy

#### • Cách nâng – hạ máy

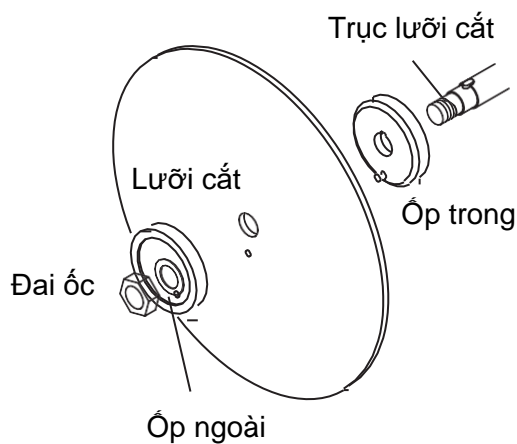
Độ sâu cắt có thể điều chỉnh bằng tay cầm nâng. Xoay tay nâng theo chiều kim đồng hồ, thân máy sẽ nâng lên. Và xoay ngược chiều kim đồng hồ, thân máy sẽ hạ xuống. Khi tay cầm nâng được thả ra, nó sẽ tự động bị khóa. (Hình 6)



Hình 6

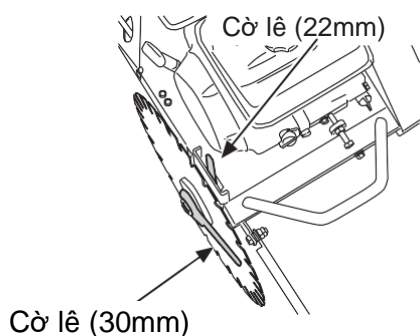
## 7.7 Cách lắp lưới cắt

1. Lần lượt lắp Ốp (trong) - Lưới cắt - Ốp (ngoài) theo thứ tự vào trục cắt và siết chặt bằng Đai ốc (ren ngược). (Hình 11)



Hình.11

2. Sử dụng cờ lê phụ kiện tiêu chuẩn để siết chặt đai ốc. Cờ lê 30mm dành cho đai ốc. Và cờ lê 22mm dùng để cố định trục. (Hình 12)



Hình.12

3. Sau khi lưới cắt đã được siết chặt, kiểm tra nước làm mát và lắp nắp che lưới cắt.
4. Đặt thanh dẫn hướng lưới cắt, căn chỉnh nó với lưới cắt. (Hình 13)



Hình.13

Hình.14

## 7.8 Dừng máy

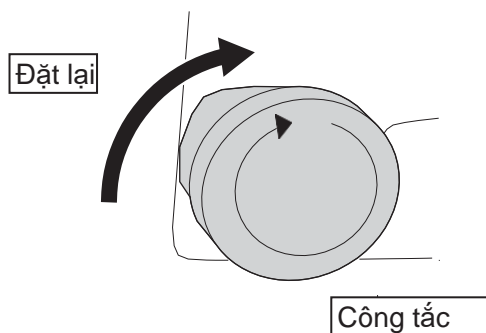
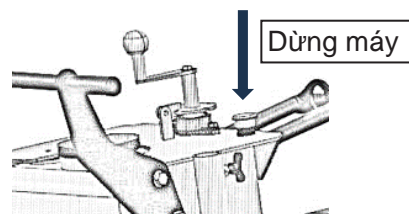
- Công tắc dừng khẩn cấp được trang bị tiêu chuẩn để đảm bảo an toàn. (Hình 15)

### a. Dừng máy

Nhấn công tắc dừng để dừng động cơ. Sau đó, công tắc sẽ giữ trạng thái nhấn xuống.

### b. Đặt lại

Xoay công tắc theo chiều kim đồng hồ để đặt lại công tắc về trạng thái mở.

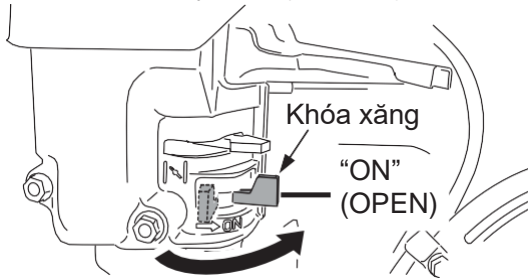


Hình.15

## 8.KHỞI ĐỘNG

### 8.1 Khởi động máy

1. Gạt khóa nhiên liệu sang vị trí “OPEN” để nhiên liệu chảy vào. (Hình 16)



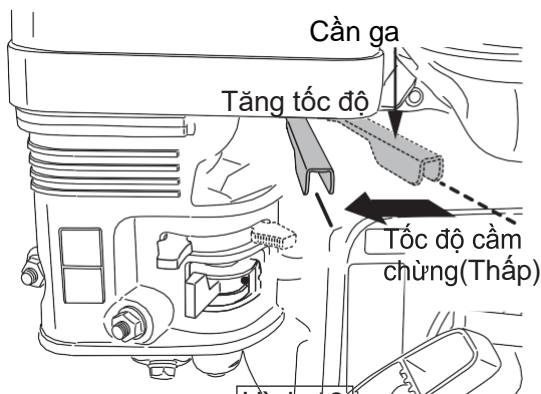
Hình.16

2. Trong điều kiện thời tiết lạnh hoặc khi động cơ không khởi động dễ dàng, hãy gạt cần e gió ở vị trí “Close”. Khi động cơ đã nóng thì có thể không cần thao tác bước này. (Hình 17)



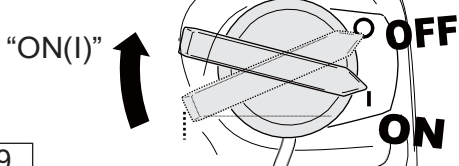
Hình.17

3. Di chuyển nhẹ cần ga về phía tăng tốc độ. (Hình 18)



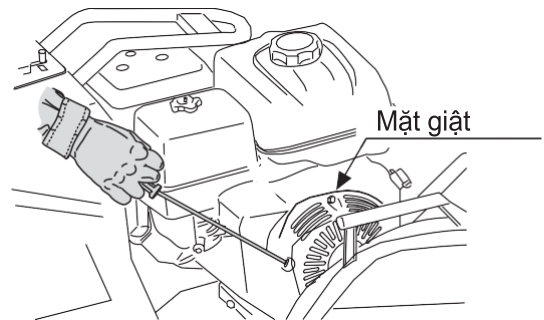
Hình.18

4. Xoay công tắc máy về vị trí “ON”. (Hình.19)



Hình.19

5. Kéo nhẹ dây giạt cho đến khi cảm thấy một lực cản nhẹ. Sau đó kéo mạnh để khởi động máy. cẩn thận không kéo quá mạnh, nếu không dây có thể bị đứt hoặc tuột ra. Để dây khởi động từ từ di chuyển trở lại hộp trong khi vẫn giữ chặt tay cầm. (Hình 20)



Hình.20

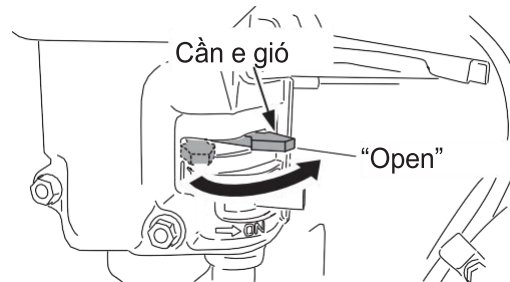
#### Lưu ý

Không nên kéo dây giạt đến hết chiều dài của dây.

#### ⚠ Cảnh báo

Khi động cơ quay, lưới cắt cũng quay đồng thời. Do đó hãy cẩn thận.

6. Nếu động cơ đã khởi động, hãy từ từ gạt cần e gió về vị trí “Open”. (Hình 21)



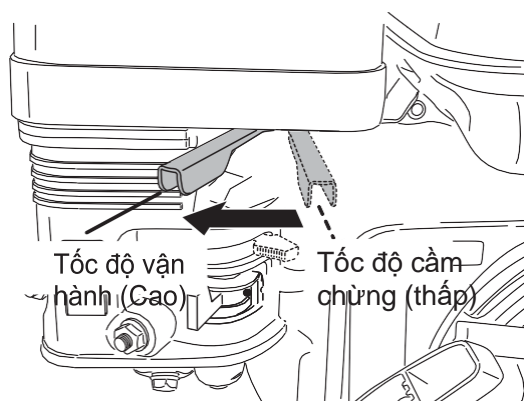
Hình.21

## 8.2 Vận hành

### ⚠ Lưu ý

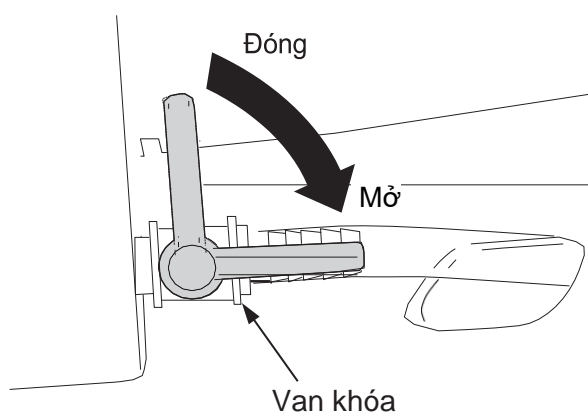
Việc hạ hoặc cắt đột ngột có thể làm hỏng lưỡi cắt và giảm độ bền của động cơ, dây đai, v.v...

1. Căn chỉnh thanh dẫn hướng cắt với đường cắt được xác định trước. Việc căn chỉnh sẽ dễ dàng hơn nếu được thực hiện khi máy được nâng lên.
2. Di chuyển cần ga từ từ về chế độ vận hành bình thường và đặt tốc độ động cơ ở tốc độ cao. (Hình 23)



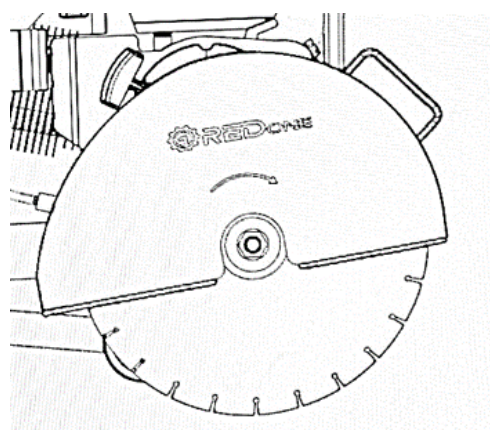
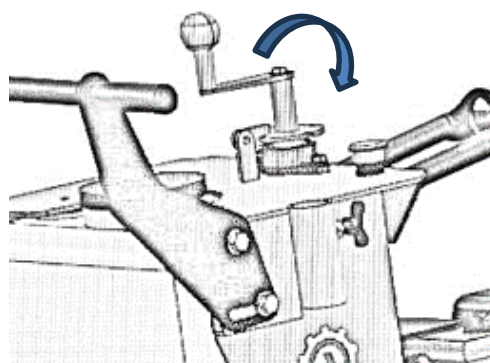
Hình.23

3. Khi van khóa nước mở, phun nước làm mát vào lưỡi cắt. (Hình 24)



Hình.24

4. Để thực hiện cắt, xoay tay cầm quay cùng chiều kim đồng hồ và cắt xuống, đồng thời điều chỉnh tốc độ hạ sao cho tốc độ động cơ không bị giảm quá mức. (Hình 24)



Hình.25

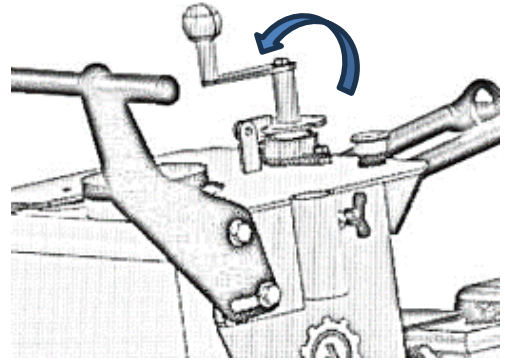
5. Trong khi kiểm tra độ sâu cắt bằng thước đo độ sâu cắt, hãy kiểm soát công việc cắt. Khi lưỡi cắt đạt đến độ sâu mục tiêu, hãy dừng lại và nhả tay cầm nâng. Sau đó khóa bằng chốt khóa.
6. Khi nghe tiếng động cơ, đẩy máy từ từ để thực hiện thao tác cắt.



### 8.3 Sau khi vận hành

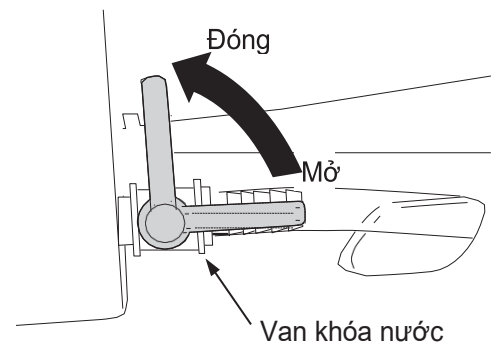
1. Khi cắt xong, xoay tay cầm nâng từ từ ngược chiều kim đồng hồ để nâng thân máy lên. (Hình 26)

Hình.26

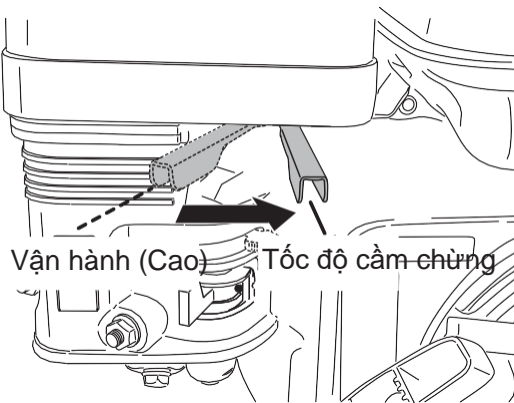


2. Đóng van khóa nước để ngừng phun nước làm mát. (Hình 27)

Hình.27



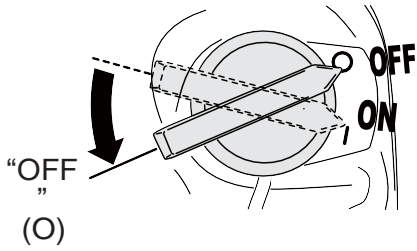
3. Xoay cần ga về vị trí giảm tốc độ động cơ. Hình 28)



Hình.28

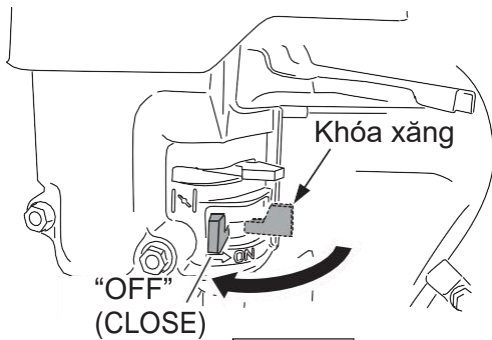
## 9. DỪNG MÁY

1. Xoay công tắc động cơ sang vị trí "OFF" sau đó động cơ dừng lại. (Hình 36)



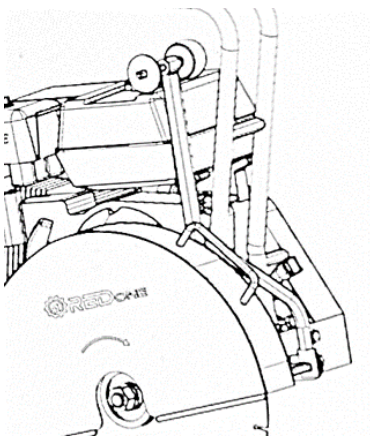
Hình.29

2. Gạt khóa xả về vị trí "OFF". (Hình. 30)



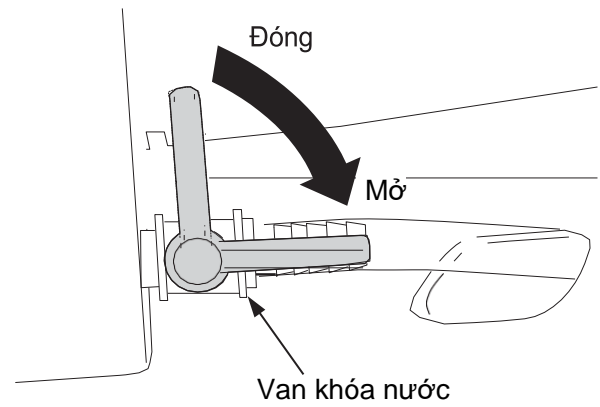
Hình.30

3. Gạt thanh dẫn hướng lên. (Hình. 31)



Hình.31

4. Xả nước còn lại trong thùng chứa. (Hình.32)



Hình.32

## 10. VẬN CHUYỂN

### 10.1 Bốc dỡ và hạ máy

#### ⚠ Cảnh báo

- Trước khi nâng, hãy kiểm tra xem các bộ phận của máy có bị hư hỏng hay không (đặc biệt là Móc nâng hoặc độ lỏng/thiếu vít v.v.).
- Dừng động cơ tại thời điểm nâng và đóng khóa nhiên liệu.
- Chỉ sử dụng móc nâng một điểm và không thực hiện công việc nâng ở điểm khác (như tay cầm).
- Sử dụng dây cáp đủ bền.
- Không bao giờ đặt bất kỳ người hoặc động vật nào dưới máy nâng.
- Để đảm bảo an toàn, không nâng máy lên quá độ cao yêu cầu.

1. Thực hiện việc bốc dỡ bằng cần cẩu.
2. Khi bốc xếp phải có người chủ trì và vận hành theo sự hướng dẫn của người chủ trì.
3. Nâng máy tại vị trí móc trên máy. Không nâng máy bằng tay cầm hoặc móc các vị trí khác.

4. Không nên nâng máy một cách đột ngột. Hạ máy từ bánh sau.

5. Khi đột ngột dỡ máy khỏi bánh trước, KHUNG (BÁNH TRƯỚC) có thể làm hỏng các bộ phận khác của máy.

### 10.2 Biện pháp phòng ngừa trong vận chuyển

#### ! Cảnh báo

- Dừng động cơ tại thời điểm vận chuyển và đóng van nhiên liệu.
- Nên tháo lưới cắt khi vận chuyển.
- Nên xả hết nhiên liệu trước khi vận chuyển máy.
- Cố định máy tốt không xô dịch và rơi đổ.

1. Đậy bình xăng khi vận chuyển máy khi trời mưa.
2. Khi cố định máy bằng dây thừng, v.v., hãy chọn nơi mà các bộ phận không bị biến dạng.

## 11. LƯU KHO

1. Làm sạch máy bằng cách loại bỏ vữa và nước còn sót lại.
2. Xả nước thùng chứa nước và đường ống.
3. Tra mỡ vào khối gối và núm mỡ của từng bộ phận. Đặc biệt, khối gối của trục lưới cắt cần được bôi trơn kỹ vài lần bằng súng bắn mỡ sau khi làm việc.
4. Đậy nắp để rác, bụi không xuất hiện.
5. Bảo quản ở nơi không có ánh nắng mặt trời và độ ẩm.

#### Để lưu trữ lâu dài

1. Xả nhiên liệu khỏi bình nhiên liệu và cả bình nhiên liệu ống nhiên liệu và bộ chế hòa khí.
2. Tra nhớt vào từng bộ phận và kiểm tra nhớt động cơ.
3. Kéo dây giạt và dừng nó ở vị trí bị nén nhẹ.
4. Che bộ lọc không khí và bộ giảm thanh.
5. Đặt chặn bánh xe ở bánh sau.

## 12. KIỂM TRA VÀ ĐIỀU CHỈNH ĐỊNH KỲ

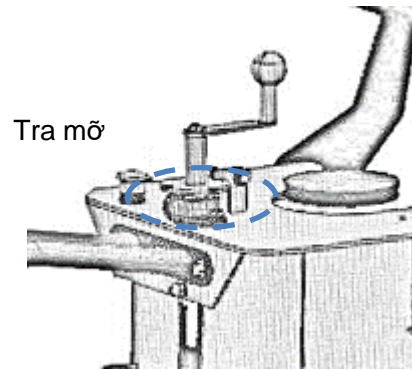
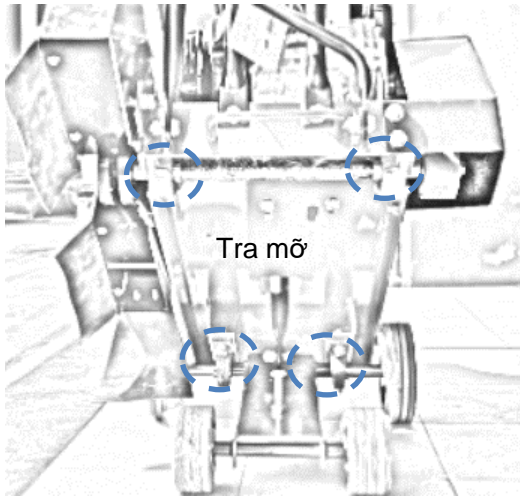
### 12.1 Lịch bảo dưỡng

		Mỗi lần trước khi sử dụng	Tháng đầu hoặc 20 giờ đầu	Mỗi 3 tháng hoặc 50 giờ	Mỗi 6 tháng hoặc 100 giờ	Mỗi năm hoặc 200 giờ	Mỗi 2 năm hoặc 300 giờ
Nhớt động cơ	Kiểm tra	○					
	Thay mới		○		○		
Lọc gió	Kiểm tra	○					
	Vệ sinh			○(*)			
	Thay mới					○	
Bugi	Kiểm tra				○		
	Thay mới					○	
Khe hở cò	Kiểm tra & điều chỉnh					○	
Vệ sinh buồng đốt		Mỗi 300 giờ					
Kiểm tra đường nhiên liệu và các chi tiết có vết nứt hoặc rò rỉ		○					
Lưới cắt	Kiểm tra nứt, vỡ	○					
Căng đai		Mỗi 200 giờ					
Châm mỡ các gối đỡ		Mỗi 200 giờ					
Kiểm tra và siết chặt các bộ phận bên ngoài máy.			○	○			

(\*) Vệ sinh lọc gió thường xuyên hơn khi sử dụng máy trong môi trường nhiều bụi bẩn.

## 12.2 Tra mỡ

- Tra mỡ vào khối gối và núm vú mỡ của từng bộ phận. (Hình 33)



Hình.33

## 13. CÁCH XỬ LÝ CÁC SỰ CỐ THƯỜNG GẶP

### 13.1 Động cơ

TRIỆU CHỨNG	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
Khó khởi động		
Đủ nhiên liệu nhưng bugi đánh lửa không tốt	Bugie đánh lửa không đều?	Kiểm tra hệ thống đánh lửa.
	Muội than (cacbon) bám ở cực bugie	Vệ sinh hoặc thay bugie
	Chạm mass?	Kiểm tra các vị trí có thể chạm mass.
	Khe hở bugie không đúng?	Chỉnh lại khe hở bugie.
Đủ nhiên liệu nhưng bugie không đánh lửa.	Đoản mạch (chạm mass) ở công tắc?	Kiểm tra công tắc. Thay công tắc nếu bị lỗi.
	IC đánh lửa bị lỗi?	Thay IC.
Đủ nhiên liệu và bugie đánh lửa (áp suất nén bình thường).	Pô lửa bị ghẽn do cặn cacbon?	Vệ sinh hoặc thay pô lửa.
	Tỉ lệ hòa khí không phù hợp?	Kiểm tra đường nhiên liệu, e gió
	Nhiên liệu không đảm bảo chất lượng (nước, bụi)?	Xả sạch hệ thống nhiên liệu và thay nhiên liệu mới.

	Lọc gió bị tắc?	Vệ sinh hoặc thay lọc gió.
Đủ nhiên liệu và bugi đánh lửa (áp suất nén không đủ).	Miếng đệm đầu xilanh bị lỗi?	Siết chặt bulong đầu xilanh hoặc thay đệm đầu xilanh.
	Xilanh bị mòn?	Thay xilanh.
	Bugie lỏng?	Siết chặt bugie.
<b>TRIỆU CHỨNG</b>	<b>NGUYÊN NHÂN</b>	<b>GIẢI PHÁP</b>
Hoạt động không ổn định		
Hoạt động không đạt đồng suất (áp suất nén bình thường)?	Lọc gió bị bẩn?	Vệ sinh hoặc thay lọc gió.
	Dư gió trong đường nạp nhiên liệu?	Khắc phục làm kín đường nạp nhiên liệu.
	Mức nhiên liệu trong buồng phao bình xăng con không đủ?	Điều chỉnh phao bình xăng con.
	Đóng cặn cacbon trong xilanh?	Vệ sinh hoặc thay bình xăng con
Hoạt động không đạt công suất (áp suất nén bình thường)?	IC đánh lửa bị lỗi	Thay IC.
	Bugie đánh lửa chập chờn?	Thay dây đánh lửa, vệ sinh cực bugie đánh lửa.
	Nhiên liệu không đảm bảo chất lượng (nước, bụi)?	Xả sạch hệ thống nhiên liệu và thay nhiên liệu mới.
Động cơ quá nhiệt	Chất lượng hòa khí không đạt tỉ lệ?	Kiểm tra đường nhiên liệu, e gió
	Đóng muội than nhiều trong buồng đốt?	Vệ sinh hoặc thay thế buồng đốt.
	Cửa xả hoặc pô lửa bị đóng muội than?	Vệ sinh và thay pô lửa.
	Giá trị nhiệt bugie không đúng?	Thay bugie bằng loại bugie đúng.
Tốc độ động cơ không ổn định.	Điều tốc chỉnh không đúng?	Điều chỉnh lại điều tốc
	Lò xo điều tốc bị lỗi?	Thay lò xo điều tốc.
	Đường dẫn nhiên liệu bị ngắt?	Kiểm tra đường nhiên liệu.
	Khí nạp có đủ không?	Kiểm tra đường nạp không khí.
Mặt giặt khởi động không hoạt động bình thường	Bụi ở phần puli mặt giặt?	Vệ sinh cụm mặt giặt khởi động.
	Lò xo mặt giặt bị hỏng?	Thay thế lò xo mặt giặt.

## 13.2 Khung máy

### Lưỡi cắt

TRIỆU CHỨNG	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
Đường cắt không thẳng		
Tại thời điểm cắt, đường cắt không thẳng	Mối lắp giữa trục và lỗ trên lưỡi cắt chưa khớp nhau	Điều chỉnh cho khớp nhau.
	Trục cắt chưa song song với trục bánh xe	Kiểm tra, cân chỉnh.
	Khung nâng hạ bị lệch	Kiểm tra, cân chỉnh.
	Bánh xe sau không đồng đều	Kiểm tra, thay thế bánh xe

### Dây đai

TRIỆU CHỨNG	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
Dây đai nhanh hư hỏng		
Dây đai nhanh bị mòn, tưa, đứt	Do chùng đai	Điều chỉnh độ căng đai.
	Puly hỏng	Kiểm tra, Thay thế.
	Puly động cơ và puly trục cắt bị lệch nhau	Kiểm tra, cân chỉnh.
	Hộp che đai chạm(cạ) vào dây đai	Kiểm tra, điều chỉnh.

### Hệ thống điều chỉnh độ cao

TRIỆU CHỨNG	NGUYÊN NHÂN	GIẢI PHÁP
Tay quay nâng hạ không được mượt		
Khó khăn khi thao tác nâng – hạ lưỡi cắt	Do biến dạng phần vít nâng, hết dầu mỡ	Thay thế hoặc tra thêm mỡ.
	Biến dạng của khung nâng	Sửa chữa hoặc thay thế.
	Hư hỏng khối gối của trục nâng	Thay thế.

Phân phối bởi:

## CÔNG TY TNHH Honda VIỆT NAM POWER PRODUCTS

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà 678, số 67 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 5416 1427

Hotline: 0933.899.544

Email: [info@hondapp.com.vn](mailto:info@hondapp.com.vn)

Website: <http://www.hondapp.com.vn>